

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lộc

Bà Nông Thị Ái Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn kết nối với điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/HS-ST, ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tô Văn T, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khôi phố P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn T1, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Mã Thị N, sinh năm 1961; trú tại: Khôi phố P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là người con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Đăng L, sinh ngày 10 tháng 4 năm 2001 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Đăng H, sinh năm 1976 và bà Nông Thị T2, sinh năm 1980; trú tại: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là người con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2002 tại tỉnh Cần Thơ. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1967 và bà Phan Mỹ H1, sinh năm 1972, chồng là Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2021, đều trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là người con thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

4. Hà Thị T3, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn B, sinh năm 1963 và bà Hà Thị D, sinh năm 1961; trú tại: xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, chồng là Lê Đức T4, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2015, trú tại: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là người con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

5. Lê Thị Ngọc T5, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1981 (đã chết) và bà Lê Thị V, sinh năm 1983; trú tại: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là người con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

6. Hoàng Công H2, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 124, khối phố T1, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng

Sơn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Công T6, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972, cùng trú tại: Số 124, khối phố T1, thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là người con thứ nhất; tiền án: có 01 tiền án ngày 14/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Gia và Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 13/12/2022 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vương Văn H3, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khối phố 6B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Trần Xuân Quyết, Cán bộ Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Hứa Văn Chung, Cán bộ Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Ông Lưu Văn Quyết, Cán bộ Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, Công an huyện Bình Gia phát hiện bắt quả tang Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Lê Thị Ngọc T5 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Cơ sở Karaoke TN, địa chỉ: khối phố 6B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Số ma túy còn lại thu giữ được qua giám định là ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 0,202 gam. Số ma túy trên do các bị can thống nhất góp tiền mua với Hoàng Công H2 để sử dụng.

Quá trình điều tra làm rõ được: Khoảng 04 giờ ngày 13/12/2022, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Huỳnh Thị Kiều M đều là nhân viên phục vụ tại Cơ sở kinh doanh Karaoke TN, địa chỉ: khối phố 6B, thị trấn B, huyện

B, tỉnh Lạng Sơn gặp Hoàng Đăng L, sinh năm 2001, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và Vương Văn H3, sinh năm 1997, trú tại thôn V, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do quen biết từ trước nên đã rủ nhau cùng thuê phòng để hát và uống rượu. T5 hỏi chị Lê Thị Y, sinh năm 1970, trú tại khối phố 6B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là quản lý quán TN, được chị Lê Thị Y đồng ý cho sử dụng phòng hát số 3. Một lúc sau, Tô Văn T là bạn của Hoàng Đăng L vào phòng tham gia hát và uống rượu cùng.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Hoàng Đăng L hỏi T “Có lấy được hàng không” (Tô Văn T và Hoàng Đăng L đều hiểu “hàng” là ma túy), Tô Văn T trả lời là để hỏi đã. Sau đó, Tô Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của mình, số thuê bao 0383.488.510 liên lạc với Hoàng Công H2 hỏi mua “một chỉ ke” ma túy tổng hợp dạng tinh thể. Hoàng Công H2 nói nếu lấy thêm “hai viên kẹo” ma túy tổng hợp thì giá là 3.200.000đ và phải chuyển khoản trước rồi sang thị trấn B1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn lấy. Sau đó, Tô Văn T nói với Hoàng Đăng L “Bây giờ có hàng rồi, có lấy không”, Hoàng Đăng L đồng ý và bảo “Để hỏi ý kiến của Lê Thị Ngọc T5 và mọi người xem thế nào”. Sau đó Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L thống nhất mua ma túy về sử dụng. Do phải chuyển khoản trước nhưng chỉ có Nguyễn Thị Trúc L còn đủ tiền đang gửi trong tài khoản ngân hàng của Huỳnh Thị Kiều M nên Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L thống nhất Nguyễn Thị Trúc L sẽ bỏ tiền ra trước và chuyển tiền sang tài khoản ngân hàng của Hoàng Đăng L để đi mua ma túy, sau đó mọi người cùng góp tiền lại trả cho Nguyễn Thị Trúc L. Còn Huỳnh Thị Kiều M và Vương Văn H3 không được tham gia bàn bạc.

Tô Văn T và Hoàng Đăng L là người đi mua ma túy. Hoàng Đăng L không có điện thoại nên đã mượn điện thoại Iphone 12 ProMax của Lê Thị Ngọc T5 mang theo để chuyển tiền mua ma túy. Tô Văn T và Hoàng Đăng L bắt xe taxi sang thị trấn B1, huyện B1 để mua ma túy. Hoàng Đăng L sử dụng điện thoại của Lê Thị Ngọc T5 gửi số tài khoản 0972572991 (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội) của Hoàng Đăng L cho Hà Thị T3, sau đó Hà Thị T3 sử dụng điện thoại Iphone 13 ProMax của mình chuyển số tài khoản trên cho Huỳnh Thị Kiều M. Nguyễn Thị Trúc L gọi Huỳnh Thị Kiều M ra khỏi phòng hát và bảo chuyển số tiền 3.200.000đ của Nguyễn Thị Trúc L cho Hoàng Đăng L để đi mua đồ nhưng không nói rõ là mua gì. Huỳnh Thị Kiều M chuyển số tiền 3.200.000đ vào tài khoản của Hoàng Đăng L. Trên đường đi, do điện thoại hết pin nên Tô Văn T đã lấy điện thoại của Lê Thị Ngọc T5 mà Hoàng Đăng L mang theo để gọi cho Hoàng Công H2 hỏi số tài khoản và hẹn địa điểm mua bán ma túy. Hoàng Công H2 gửi số tài khoản 054498320001 (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt) để Tô Văn T chuyển tiền mua ma túy. Tô Văn T bảo Hoàng Đăng L chuyển tiền cho Hoàng Công H2. Sau khi nhận được tiền, Hoàng Công H2 bảo Tô Văn T đến khu vực C thuộc khối phố T1, thị trấn B1, huyện B1 để lấy ma túy. Hoàng Công H2 cho một

túi ni lông bên trong có 02 viên nén ma túy tổng hợp, màu xanh hình kim cương và một túi ni lông bên trong có ma túy tổng hợp dạng tinh thể màu trắng vào trong một hộp kim loại màu tím, rồi cho hộp kim loại này vào một hộp giấy là vỏ hộp thực phẩm bổ sung có chữ BỔ HOÀN DƯỠNG PLUS màu đen vàng. Hoàng Công H2 lấy chiếc hộp đặt ở lan can đầu cầu lỏi rẽ vào nhà Hoàng Công H2 gần đoạn cầu Trắng rồi bảo Tô Văn T đến lấy, Hoàng Công H2 quay về nhà. Đến địa điểm mà Hoàng Công H2 bảo, Tô Văn T xuống taxi một mình đi lấy chiếc hộp đựng ma túy rồi lên xe taxi về quán TN.

Về đến phòng hát, Tô Văn T lấy ma túy trong hộp ra, đưa cho Hoàng Đăng L túi ni lông có hai viên nén ma túy tổng hợp, Hoàng Đăng L lấy một chiếc cốc trên bàn nghiền hai viên ma túy rồi cho ma túy vào cốc, đổ nước Cô ca vào hoà tan. Hoàng Đăng L uống trước rồi đưa cho Tô Văn T, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L và Vương Văn H3 uống hết, còn Huỳnh Thị Kiều M không uống. Tiếp theo, Tô Văn T lấy đĩa sứ màu trắng đựng quả trong phòng hát để sử dụng ma túy “ke” dạng tinh thể. Hoàng Đăng L lấy một tờ tiền mệnh giá 100.000đ của mình cuộn thành hình ống, cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá và lấy một chiếc thẻ nhựa màu nâu, một chiếc bật lửa có sẵn trong phòng hát đưa cho Tô Văn T để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Tô Văn T lấy túi ni lông đựng ma túy dạng tinh thể đổ một phần ra đĩa sứ, còn một phần ma túy đưa cho Hoàng Đăng L cất vào trong ví để sau đó sử dụng tiếp. Tô Văn T dùng bật lửa đốt nóng đĩa đựng ma túy, dùng chiếc thẻ nhựa nghiền và chia ma túy thành từng đường nhỏ. Hoàng Đăng L sử dụng trước rồi cầm đĩa và đưa ống hút cho Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Tô Văn T, Vương Văn H3 hít ma túy vào mũi. Lần này Huỳnh Thị Kiều M cũng không sử dụng ma túy mà đi ra khỏi phòng hát. Sau khi sử dụng ma túy xong thì các đối tượng mở nhạc to và cùng nhau nhảy. Sau đó Nguyễn Thị Trúc L đi ra khỏi phòng ngồi nói chuyện với Huỳnh Thị Kiều M ở ghế trước cửa phòng hát. Tô Văn T tiếp tục chia số ma túy còn lại trên đĩa cho mọi người sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bình Gia kiểm tra phát hiện, Tô Văn T đã dùng tay hất số ma túy còn lại trên đĩa xuống ghế phòng hát. Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong số ma túy mà Tô Văn T đổ trên ghế và gói ma túy cất trong ví ở túi quần của Hoàng Đăng L và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Số ma túy các đối tượng hòa vào nước cô ca đã uống hết không thu giữ được.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm nước tiểu của Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L và Vương Văn H3 đều dương tính với chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Gia quyết định trưng cầu giám định số chất bột, tinh thể màu trắng thu giữ tại ghế phòng hát và thu giữ trên người của Hoàng Đăng L. Tại kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ trên ghế tại phòng hát số 3 là chất ma túy Ketamine, có khối

lượng 0,105 gam; Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người của Hoàng Đăng L là chất ma túy Ketamine có khối lượng là 0,097 gam.

Tại Kết luận giám định số 295/KL-KTHS ngày 24/2/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận tờ tiền Việt Nam 100.000đ của Hoàng Đăng L là tiền thật.

Đối với Vương Văn H3, Huỳnh Thị Kiều M không được tham gia bàn bạc, góp tiền mua ma túy, khi chuyển khoản cho Hoàng Đăng L, Huỳnh Thị Kiều M không biết đó là tiền mua ma túy nên không có căn cứ xác định Vương Văn H3, Huỳnh Thị Kiều M là đồng phạm với các bị cáo trên về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vương Văn H3 khai do say rượu và chưa sử dụng ma túy bao giờ nên khi Hoàng Đăng L và Tô Văn T đưa ma túy cho Vương Văn H3 sử dụng, Vương Văn H3 không biết đó là ma túy nhưng vì tò mò nên đã sử dụng. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Vương Văn H3.

Bị Hoàng Công H2 khai số ma túy bán cho các đối tượng trên do H2 mua của một người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, ngày 13/12/2022, Tô Văn T hỏi mua nên Hoàng Công H2 đã đồng ý bán cho Tô Văn T. Số tiền 3.200.000đ có được từ việc bán ma túy, Hoàng Công H2 đã rút từ tài khoản ngân hàng ra tiêu xài cá nhân hết. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Công H2, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ mở rộng điều tra, xác minh.

Đối với người lái xe taxi chở Tô Văn T, Hoàng Đăng L đi mua ma túy, Tô Văn T và Hoàng Đăng L không nhớ biển số xe, đặc điểm người lái xe và không nói cho người lái xe biết mục đích đi mua ma túy nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm.

Đối với Lê Thị Y là quản lý quán TN, không biết việc các đối tượng thuê phòng hát để sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng của vụ án chưa xử lý gồm: Số tiền 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 ví da màu đen có các hình vuông nhỏ màu đen, xám, 01 vỏ hộp thuốc thực phẩm bổ sung có chữ BỔ HOÀN DƯỠNG PLUS màu đen vàng, bên trong có 01 miếng vải màu vàng, 01 hộp kim loại màu tím, 01 bật lửa màu xanh, 01 thẻ nhựa màu nâu dài 8,5 cm, rộng 5,4 cm, trên mặt thẻ có dòng chữ CHARLES & KEITH, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 phong bì thư có chữ “Tang vật thu trên ghế tại phòng hát số 3”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon đựng 0,085 gam chất ma túy Ketamine, 01 phong bì thư có chữ “Tang vật thu giữ trên người của Hoàng Đăng L”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới. Bên trong có 01 túi nilon đựng 0,081 gam chất ma

túy Ketamine, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, mặt lưng có các hình dán màu vàng của Hoàng Công H2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, màn hình có nhiều vết nứt, bị vỡ góc trái bên dưới màn hình của Tô Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu trắng của Lê Thị Ngọc T5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro max màu xanh, bị vỡ màn hình góc dưới bên trái của Hà Thị T3, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá bằng giấy màu vàng dài 2cm.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-BG, ngày 25/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia truy tố các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Lê Thị Ngọc T5 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Công H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Lê Thị Ngọc T5 về phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tuyên bố bị cáo Hoàng Công H2 về phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt đối với các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, các bị cáo Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Lê Thị Ngọc T5 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt đối với bị cáo Hoàng Công H2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Xem xét xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì chứa chất ma túy sau giám định, 01 ví da, 01 vỏ hộp thuốc thực phẩm bổ sung, 01 hộp kim loại màu tím, 01 bật lửa màu xanh, 01 thẻ nhựa màu nâu, 01 đĩa sứ màu trắng, 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng, 04 điện thoại di động của các bị cáo Hoàng Công H2, Tô Văn T, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3. Truy thu số tiền 3.200.000 đồng do bán ma túy mà có của bị cáo Hoàng Công H2, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng

quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Do Hoàng Đăng L có nhu cầu sử dụng ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã gợi ý để Tô Văn T tìm mua ma túy về để sử dụng chung tại phòng hát khi đang có nhiều người, khi được Tô Văn T cho biết Hoàng Công H2 có ma túy bán với giá 1 chỉ ketamin và 2 viên ma túy tổng hợp với giá 3.200.000 đồng thì Hoàng Đăng L đã trao đổi, bàn bạc mua ma túy để sử dụng chung thì Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 cùng thống nhất mua ma túy để sử dụng chung, Nguyễn Thị Trúc L tạm ứng tiền của mình ra trước để Tô Văn T và Hoàng Đăng L trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng chung, Lê Thị Ngọc T5 cho Hoàng Đăng L mượn điện thoại di động để nhắn tin chuyển tiền cho Hoàng Công H2 mua ma túy đem về sử dụng. Tại phòng hát Karaoke Hoàng Đăng L đã có hành vi nghiền hai viên ma túy rồi cho vào cốc nước Côcacola để hoà tan rồi đưa cho Tô Văn T, Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L và Vương Văn H3 uống hết. Tiếp theo, Tô Văn T có hành vi sử dụng chiếc đĩa sứ màu trắng có trong phòng hát dùng bật lửa đốt nóng đĩa đựng ma túy, dùng chiếc thìa nhựa nghiền và chia ma túy thành từng đường nhỏ, Hoàng Đăng L lấy một tờ tiền 100.000đ của mình cuộn thành hình ống để mọi người hít ma túy, Hoàng Đăng L sử dụng trước rồi cầm đĩa và đưa ống hút cho Lê Thị Ngọc T5, Hà Thị T3, Nguyễn Thị Trúc L, Tô Văn T và Vương Văn H3 hít ma túy vào mũi. Tô Văn T tiếp tục chia số ma túy còn lại trên đĩa cho mọi người sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bình Gia kiểm tra phát hiện, Tô Văn T đã dùng tay hất số ma túy còn lại trên đĩa xuống ghế phòng hát, Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong số ma túy mà Tô Văn T đổ trên ghế và gói ma túy cất trong ví ở túi quần của Hoàng Đăng L và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để làm rõ vụ án. Cho thấy Tô Văn T và Hoàng Đăng L là người chuẩn bị dụng cụ và thực hành quyết liệt trong việc mua ma túy, pha chế và đưa ma túy vào cơ thể của người khác một cách bất hợp pháp, các bị cáo Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L và Hà Thị T3 là những người đồng phạm giúp sức đặc lực như có sự bàn bạc thống nhất mua ma túy về để tổ chức sử dụng và giúp sức như cho điện thoại, ứng tiền để thực hiện chuyển tiền cho việc thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Hoàng Công H2 bán ma túy cho Tô Văn T nhằm thu lợi bất chính.

[3] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và phù hợp với lời khai người làm chứng, bị cáo Hoàng Công H2 thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố và các bị cáo đều không kêu oan, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Về yếu tố cấu thành tội phạm: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân Hoàng Đăng L đã gợi ý để Tô Văn T tìm nơi có ma túy bán, Hoàng Đăng L có sự bàn bạc và được Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 đồng ý mua ma túy để sử dụng chung, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 là đồng phạm giúp sức đắc lực trong việc tạm ứng tiền để mua ma túy, cho mượn điện thoại để liên lạc và thao tác chuyển tiền qua tài khoản để mua ma túy về sử dụng chung. Tô Văn T và Hoàng Đăng L ngoài việc tự mình sử dụng chất ma túy còn đưa ma túy trái phép vào cơ thể của các đồng phạm Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 và người làm chứng Vương Văn H3, biết rõ chất ma túy đã bị Nhà nước cấm mua bán, sử dụng để bảo đảm an ninh trật tự, gìn giữ giống nòi và sức khỏe của cộng đồng, các bị cáo có nhận thức pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy hành vi của các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Đối với Hoàng Công H2 đã có hành vi bán ma túy trái phép cho Tô Văn T, đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Công H2 theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng; Các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Hoàng Công H2 ngày 14/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 30/4/2022 mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự mà lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do cố ý, hành vi này được coi là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tất cả các bị cáo đều được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Trúc L có giao nộp tài liệu của bố đẻ là ông Nguyễn Văn R là bộ đội tham gia bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, nhưng không được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương hoặc các quyết định khen thưởng khác, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp

đến chính sách của Nhà nước về quản lý ma túy, gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 đều có nhân thân tốt. Bị cáo Hoàng Công H2 có nhân thân xấu, như đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo lấy đó làm bài học, nhưng bị cáo vẫn không chấp hành pháp luật mà cố tình vi phạm.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L giữ vai trò nghiêm trọng hơn và ngang nhau trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 giữ vai trò đồng phạm tương đương nhau trong việc giúp sức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Hoàng Công H2 phạm tội độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đều phạm tội nghiêm trọng, nên cần cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm là phù hợp với quy định.

[9] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được tại hiện trường và trong ví của Hoàng Đăng L cùng các vật dụng, ví da, bật lửa, vỏ hộp đựng ma túy, đĩa sứ, đầu lọc thuốc lá. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của Hoàng Đăng L sử dụng làm dụng cụ sử dụng ma túy và điện thoại di động của các bị cáo sử dụng để liên lạc, chuyển khoản mua bán ma túy. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng do bán ma túy mà có của bị cáo Hoàng Công H2.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản, không có công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo theo quy định.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận trong phần quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Công H2.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Hoàng Công H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất Ma túy".

1.1. Phạt các bị cáo: Tô Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, Hoàng Đăng L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, Lê Thị Ngọc T5 07 (bảy) năm tù, Nguyễn Thị Trúc L 07 (bảy) năm tù, Hà Thị T3 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 13/12/2022.

1.2. Phạt bị cáo Hoàng Công H2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/12/2022.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư có chữ "Tang vật thu trên ghế tại phòng hát số 3", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon đựng 0,085 gam chất ma túy Ketamine, 01 phong bì thư có chữ "Tang vật thu giữ trên người của Hoàng Đăng L", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới, bên trong có 01 túi nilon đựng 0,081 gam chất ma túy Ketamine; 01 ví da màu đen có các hình vuông nhỏ màu đen, xám; 01 vỏ hộp thuốc thực phẩm bổ sung có chữ BỔ HOÀN DƯỠNG PLUS màu đen vàng, bên trong có 01 miếng vải màu vàng; 01 hộp kim loại màu tím; 01 bật lửa màu xanh; 01 thẻ nhựa màu nâu dài 8,5 cm, rộng 5,4 cm, trên mặt thẻ có dòng chữ CHARLES & KEITH; 01 đĩa sứ màu trắng; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá bằng giấy màu vàng dài 2cm.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, mặt lưng có các hình dán màu vàng của Hoàng Công H2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, màn hình có nhiều vết nứt, bị vỡ góc trái bên dưới màn hình của Tô Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 pro Max màu trắng

của Lê Thị Ngọc T5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 pro Max màu xanh, bị vỡ màn hình góc dưới bên trái của Hà Thị T3.

(các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2023 của Công an huyện Bình Gia).

2.3. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Hoàng Công H2.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Tô Văn T, Hoàng Đăng L, Lê Thị Ngọc T5, Nguyễn Thị Trúc L, Hà Thị T3 và Hoàng Công H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Các bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi